Phần Mềm Học Tiếng Việt Lớp 4

Version 3.0

Bản ghi nhận thay đổi tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Tác giả** |
| 15/04/2010 | 1.0 |  | Nhóm 16 - 20 |
| 29/04/2010 | 2.0 |  | Nhóm 16 - 20 |
| 10/05/2010 | 3.0 |  | Nhóm 16 - 20 |
|  |  |  |  |

Mục lục

1. Introduction 3

1.1 Purpose 3

1.2 Scope 3

1.3 Definitions, Acronyms, and Abbreviations 3

1.4 References 3

1.5 Overview 3

2. Positioning 3

2.1 Business Opportunity 3

2.2 Problem Statement 3

2.3 Product Position Statement 3

3. Stakeholder and User Descriptions 3

3.1 Market Demographics 3

3.2 Stakeholder Summary 3

3.3 User Summary 3

3.4 User Environment 3

3.5 Stakeholder Profiles 3

3.5.1 <Stakeholder Name> 3

3.6 User Profiles 3

3.6.1 <User Name> 3

3.7 Key Stakeholder or User Needs 3

3.8 Alternatives and Competition 3

3.8.1 <aCompetitor> 3

3.8.2 <anotherCompetitor> 3

4. Product Overview 3

4.1 Product Perspective 3

4.2 Summary of Capabilities 3

4.3 Assumptions and Dependencies 3

4.4 Cost and Pricing 3

4.5 Licensing and Installation 3

5. Product Features 3

5.1 <aFeature> 3

5.2 <anotherFeature> 3

6. Constraints 3

7. Quality Ranges 3

8. Precedence and Priority 3

9. Other Product Requirements 3

9.1 Applicable Standards 3

9.2 System Requirements 3

9.3 Performance Requirements 3

9.4 Environmental Requirements 3

10. Documentation Requirements 3

10.1 User Manual 3

10.2 Online Help 3

10.3 Installation Guides, Configuration, and Read Me File 3

10.4 Labeling and Packaging 3

A Feature Attributes 3

A.1 Status 3

A.2 Benefit 3

A.3 Effort 3

A.4 Risk 3

A.5 Stability 3

A.6 Target Release 3

A.7 Assigned To 3

A.8 Reason 3

# Introduction

## Purpose

Mục đích của tài liệu này là xác định những yêu cầu ở mức cao của phần mềm học môn tiếng Việt lớp 4.

## Scope

Vision được áp dụng cho phần mềm học môn tiếng Việt lớp 4. Phần mềm này sẽ hỗ trợ các em học sinh tiếp thu và củng cố chưong trình tiếng Việt lớp 4; đồng thời, có thể dùng cho giáo viên sử dụng như một giáo trình giảng dạy và tham khảo.

## Definitions, Acronyms, and Abbreviations

[This subsection provides the definitions of all terms, acronyms, and abbreviations required to properly interpret the **Vision** document. This information may be provided by reference to the project’s Glossary.]

## References

Sách giáo khoa tiếng Việt lớp 4 của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

Phần mềm học tiếng Việt lớp 4 của Bộ Giáo dục – Đào tạo và của SSDG.

## Overview

Những phần tiếp theo của tài liệu sẽ mô tả chi tiết về yêu cầu của dự án. Phần 2 sẽ nêu lên vai trò của dự án, những cơ hội có được khi hoàn thiện dự án. Phần 3 sẽ mô tả kỹ hơn về các stakeholder, các người dùng trong dự án. Bên cạnh đó, để có cái nhìn toàn diện hơn về khả năng của hệ thống, phần 4 sẽ cung cấp đầy đủ hơn về những yêu cầu, chức năng, hỗ trợ, chi phí, và cách cài đặt của dự án. Phần 5 và 6 lần lượt nêu lên những ràng buộc và phạm vi chất lượng của dự án. Phần 7 thể hiện những ưu tiên của hệ thống. Hai phần cuối cùng thể hiện thêm những yêu cầu về hệ thống cài đặt dự án, và về tài liệu cho hệ thống đó.

# Positioning

## Business Opportunity

Điều kiện sử dụng máy vi tính của người dân được nâng cao. Nhu cầu sử dụng một phần mềm – gia sư ảo – để củng cố, tham khảo và tìm hiểu sâu hơn về kiến thức khi không có nhiều thời gian học trên lớp cũng tăng. Phần mềm sẽ giúp các em học sinh tiếp thu bài dễ hơn, giúp cho phụ huynh tiếp cận và giúp đỡ các em tốt hơn, và giúp cho giáo viên có một giáo trình điện tử tốt hơn.

## Problem Statement

|  |  |
| --- | --- |
| The problem of | Khả năng tiếp thu của các em khác nhau, nhất là khi các em không có nhiều thời gian học tập trên lớp. Trong khi đó, phụ huynh cũng không nắm được nội dung các em học để giúp đỡ, hướng dẫn cho các em. |
| affects | Học sinh, Phụ huynh, Giáo viên |
| the impact of which is | Không hiểu rõ bài học, sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp thu các bài học sau. |
| a successful solution would be | Học sinh, với sự giúp đỡ của phụ huynh, sẽ có thế học tập, củng cố và hiểu sâu hơn bài học trên lớp vào thời gian rảnh ở nhà, tạo nền móng để tiếp thu các bài học sau. |

## Product Position Statement

|  |  |
| --- | --- |
| For | Học sinh, Phụ huynh học sinh, Giáo viên. |
| Who | Người trực tiếp sử dụng phần mềm. |
| The (product name) | Phần mềm |
| That | Giúp cho việc củng cố bài học của học sinh. Giúp cho phụ huynh tiếp cận các bài học của các em. Giúp cho giáo viên có một tài liệu hiệu quả. |
| Unlike | [primary competitive alternative] |
| Our product | Giúp việc tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn, việc củng cố bài học tốt hơn. |

# Stakeholder and User Descriptions

Đây là phần mô tả những người có liên quan và người dùng của hệ thống hệ thống. Hệ thống đòi hỏi phải có một đội ngũ phân công cơ sở vật chất cho một buổi học trực tuyến. Người dùng của hệ thống sẽ được chia làm 3 loại : sinh viên – những người chỉ được tham dự vào các buổi học, giảng viên – vừa tham dự vừa có khả năng chủ trì cuộc họp hay buổi học, và người quản trị hệ thống – quản lý và phân quyền cho các người dùng còn lại.

## Market Demographics

Người sử dụng phần mềm tập trung vào học sinh và giáo viên, là những đối tượng có nhu cầu cao trong việc học tập cũng như giảng dạy. Bên cạnh đó, nhu cầu tíêp cận kiến thức theo chương trình mới của phụ huynh học sinh cũng tăng lên. Việc này đòi hỏi phần mềm phải đảm bảo tốt nội dung kiến thức và có hình thức trình bày hấp dẫn, lôi cuốn, cũng như cách thức sử dụng dẫ dàng, tiện dụng.

## Stakeholder Summary

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Name** | **Description** | **Responsibilities** |
| Học sinh | Người học, người trực tiếp sử dụng | Đảm bảo hệ thống đáp ứng được nhu cầu của học sinh. |
| Phụ huynh | Người trực tiếp sử dụng | Đảm bảo hệ thống đáp ứng được nhu cầu của phụ huynh học sinh. |
| Giáo viên | Người trực tiếp sử dụng | Đảm bảo hệ thống đáp ứng được nhu cầu của giáo viên. |

## User Summary

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | **Description** | **Responsibilities** | **Stakeholder** |
| Học sinh | Người học, người trực tiếp sử dụng | Tham gia vào các bài học. |  |
| Phụ huynh | Người trực tiếp sử dụng | Tham gia vào các bài học.  Sử dụng phần mềm để hướng dẫn cho các em học sinh. |  |
| Giáo viên | Người trực tiếp sử dụng | Giảng dạy.  Hướng dẫn làm bài tập. |  |

## User Environment

Có điều kiện sử dụng máy tính. Nhưng người dùng có thể chưa thành thạo sử dụng máy tính, như các em học sinh, vì thế, cần các vị phụ huynh, hay giáo viên hướng dẫn và trợ giúp cho các em, có thể là học cùng. Do điều kiện trên, nên phần mềm phải được thiết kế có tính tương thích cao, tiện dụng, và hạn chế tối đa các lỗi hệ thống.

## Stakeholder Profiles

### Học Sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Các em học sinh lớp 4, hoặc là những người muốn tìm hiểu về kiến thức tiếng Việt lớp 4. |
| **Description** | Người dùng. |
| **Type** | Có hoặc chưa có trình độ sử dụng vi tính. |
| **Responsibilities** | Tham gia trực tiếp vào các bài học. |
| **Success Criteria** | Đảm bảo nội dung. Hình thức hấp dẫn. Sử dụng dễ dàng. |
| **Involvement** | Quan tâm đến nội dung, hình thức và cách sử dụng. |
| **Deliverables** | Không có. |
| **Comments / Issues** | Không có. |

### Phụ Huynh Học Sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Phụ huynh của các em học sinh lớp 4 hoặc lớp 5. |
| **Description** | Người dùng. |
| **Type** | Có trình độ sử dụng vi tính. |
| **Responsibilities** | Tham gia trực tiếp vào các bài học.  Hướng dẫn các em học sinh sử dụng phần mềm. |
| **Success Criteria** | Đảm bảo nội dung. Hình thức hấp dẫn. Sử dụng dễ dàng. |
| **Involvement** | Quan tâm đến nội dung, hình thức và cách sử dụng. |
| **Deliverables** | Không có. |
| **Comments / Issues** | Không có. |

### Giáo Viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Giáo viên dạy lớp 4. |
| **Description** | Người dùng. |
| **Type** | Có trình độ sử dụng vi tính. |
| **Responsibilities** | Giảng dạy. |
| **Success Criteria** | Đảm bảo nội dung. Hình thức hấp dẫn. Sử dụng dễ dàng. |
| **Involvement** | Quan tâm đến nội dung, hình thức, cách sử dụng và khả năng lôi cuốn các em học sinh. |
| **Deliverables** | Không có. |
| **Comments / Issues** | Không có. |

## User Profiles

### Học Sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Các em học sinh lớp 4, hoặc là những người muốn tìm hiểu về kiến thức tiếng Việt lớp 4. |
| **Description** | Người dùng. |
| **Type** | Có hoặc chưa có trình độ sử dụng vi tính. |
| **Responsibilities** | Tham gia trực tiếp vào các bài học. |
| **Success Criteria** | Đảm bảo nội dung. Hình thức hấp dẫn. Sử dụng dễ dàng. |
| **Involvement** | Quan tâm đến nội dung, hình thức và cách sử dụng. |
| **Deliverables** | Không có. |
| **Comments / Issues** | Không có. |

### Phụ Huynh Học Sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Phụ huynh của các em học sinh lớp 4 hoặc lớp 5. |
| **Description** | Người dùng. |
| **Type** | Có trình độ sử dụng vi tính. |
| **Responsibilities** | Tham gia trực tiếp vào các bài học.  Hướng dẫn các em học sinh sử dụng phần mềm. |
| **Success Criteria** | Đảm bảo nội dung. Hình thức hấp dẫn. Sử dụng dễ dàng. |
| **Involvement** | Quan tâm đến nội dung, hình thức và cách sử dụng. |
| **Deliverables** | Không có. |
| **Comments / Issues** | Không có. |

### Giáo Viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Giáo viên dạy lớp 4. |
| **Description** | Người dùng. |
| **Type** | Có trình độ sử dụng vi tính. |
| **Responsibilities** | Giảng dạy. |
| **Success Criteria** | Đảm bảo nội dung. Hình thức hấp dẫn. Sử dụng dễ dàng. |
| **Involvement** | Quan tâm đến nội dung, hình thức, cách sử dụng và khả năng lôi cuốn các em học sinh. |
| **Deliverables** | Không có. |
| **Comments / Issues** | Không có. |

## Key Stakeholder or User Needs

Xác định những vấn đề của người dùng và nguyện vọng của họ khi sử dụng phần mềm. Bảng tổng hợp được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Need** | **Priority** | **Concerns** | **Current Solution** | **Proposed Solutions** | |
| Học sinh cần củng cố bài học cũ trên lớp hoặc tìm hiểu về bài giảng mới. | Cao | Học sinh gặp khó khăn khi về nhà, và nhất là khi đã quên gần hết kiến thức. | Thuê gia sư. | | Sử dụng phần mềm với minh họa chi tiết, dễ hiểu. |
| Phụ huynh muốn giúp đỡ con mình trong việc tiếp thu kiến thức, nhưng do chương trình mới nên nhiều khi gặp khó khăn. | Trung bình | Phụ huynh gặp khó khăn vì chương trình học cải cách. | Thuê gia sư. | | Sử dụng phần mềm với minh họa chi tiết, dễ hiểu. |
| Giáo viên cần làm phong phú bài giảng, giáo áo của mình. | Trung bình | Việc sử dụng các phần mềm thiết kế chuyên nghiệp còn hạn chế, nên hình thức chưa được hấp dẫn. | Thiết kế thủ công. | | Sử dụng phần mềm với minh họa chi tiết, dễ hiểu, hình ảnh bắt mắt, lôi cuốn. |

## Alternatives and Competition

Hiện nay, ngoài thị trường đã có nhiều phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học tập môn tiếng Việt lớp 4, như phần mềm của Bộ Giáo dục – Đào tạo, hay phần mềm của SSDG.

# Product Overview

## Product Perspective

Trong tương lai, do yêu cầu thực tế muốn ôn luyện và tìm hiểu sâu về kiến thức Tiếng Việt lớp 4 tại nhà, nhằm tiết kiệm chi phí thời gian và di chuyển, nên sẽ ngày càng có nhiều các phần mềm hướng dẫn học sinh, phụ huynh và cả giáo viên tiếp cận kiến thức.

Trên xu hướng chung ấy, với những chức năng mà phần mềm đem lại, phần mềm hi vọng sẽ nhận được sự ủng hộ của người dùng.

Tương lai mà phần mềm hướng tới, là được sử dụng rộng rãi không chỉ đối với các em học sinh, mà còn đối với cả các thầy cô giáo.

## Summary of Capabilities

Những đặc trưng của phần mềm: về yêu cầu chức năng và phi chức năng.

Yêu cầu chức năng

* Chức năng Chính tả
* Chức năng Kể chuyện
* Chức năng Luyện từ và câu
* Chức năng Tập đọc
* Chức năng Tập làm văn
* Chức năng Giải trí

Yêu cầu phi chức năng

* Tương thích với mọi hệ điều hành.
* Giao diện thân thiện, dễ sử dụng.
* Tốc độ ổn định.

## Assumptions and Dependencies

Phần mềm được thiết kế không phụ thuộc vào hệ điều hành, nên sẽ tương thích với mọi môi trường làm việc.

## Cost and Pricing

Phần mềm không yêu cầu cài đặt những thiết bị phần cứng đắt tiền, chỉ yêu cầu máy tính có cấu hình vừa phải, do đó sẽ không tốn nhiều chi phí để cài đặt và sử dụng.

## Licensing and Installation

Phần mềm chỉ phát hành bản release chính thức. Trong quá trình sử dụng, người dùng sẽ không phải trả thêm chi phí nào khác.

Quá trình cài đặt được tiến hành như cài đặt một phần mềm quen thuộc.

# Product Features

[List and briefly describe the product features. Features are the high-level capabilities of the system that are necessary to deliver benefits to the users. Each feature is an externally desired service that typically requires a series of inputs to achieve the desired result. For example, a feature of a problem tracking system might be the ability to provide trending reports. As the use-case model takes shape, update the description to refer to the use cases.

Because the **Vision** document is reviewed by a wide variety of involved personnel, the level of detail needs to be general enough for everyone to understand. However, enough detail must be available to provide the team with the information they need to create a use-case model.

To effectively manage application complexity, we recommend for any new system, or an increment to an existing system, capabilities are abstracted to a high enough level so 25-99 features result. These features provide the fundamental basis for product definition, scope management, and project management. Each feature will be expanded in greater detail in the use-case model.

Throughout this section, each feature will be externally perceivable by users, operators or other external systems. These features need to include a description of functionality and any relevant usability issues that must be addressed. The following guidelines apply:

• Avoid design. Keep feature descriptions at a general level. Focus on capabilities needed and why (not how) they should be implemented.

• If you are using the Rational RequisitePro toolkit, all need to be selected as requirements of type for easy reference and tracking.]

## <aFeature>

## <anotherFeature>

# Constraints

[Note any design constraints, external constraints or other dependencies.]

# Quality Ranges

Xác định chất lượng, những yêu cầu chức năng và phi chức năng của phần mềm hỗ trợ học Tiếng Việt 4:

* Chất lượng bài học : Đảm bảo nội dung hình ảnh, âm thanh, các bài học với chất lượng tốt, theo đúng sách giáo khoa của Bộ giáo dục và Đào tạo.
* Tính sẵn sàng : Đáp ứng việc học mọi lúc.
* Tính tiện dụng : Người dùng không cần nhiều hiểu biết về tin học cũng có thể dễ dàng sử dụng. Giao diện thân thiện môi trường học tập.

# Precedence and Priority

Chức năng Học tập.

Chức năng Giải trí.

# Other Product Requirements

## Applicable Standards

Màn hình giao diện thân thiện và dễ dùng.

## System Requirements

[Define any system requirements necessary to support the application. These can include the supported host operating systems and network platforms, configurations, memory, peripherals, and companion software.]

## Performance Requirements

[Use this section to detail performance requirements. Performance issues can include such items as user load factors, bandwidth or communication capacity, throughput, accuracy, and reliability or response times under a variety of loading conditions.]

## Environmental Requirements

Không có.

# Documentation Requirements

[This section describes the documentation that must be developed to support successful application deployment.]

## User Manual

[Describe the purpose and contents of the User Manual. Discuss desired length, level of detail, need for index, glossary of terms, tutorial versus reference manual strategy, and so on. Formatting and printing constraints must also be identified.]

## Online Help

[Many applications provide an online help system to assist the user. The nature of these systems is unique to application development as they combine aspects of programming (hyperlinks, and so forth) with aspects of technical writing, such as organization and presentation. Many have found the development of an online help system is a project within a project that benefits from up-front scope management and planning activity.]

## Installation Guides, Configuration, and Read Me File

[A document that includes installation instructions and configuration guidelines is important to a full solution offering. Also, a Read Me file is typically included as a standard component. The Read Me file can include a "What's New With This Release” section, and a discussion of compatibility issues with earlier releases. Most users also appreciate documentation defining any known bugs and workarounds in the Read Me file.]

## Labeling and Packaging

[Today's state-of-the-art applications provide a consistent look and feel that begins with product packaging and manifests through installation menus, splash screens, help systems, GUI dialogs, and so on. This section defines the needs and types of labeling to be incorporated into the code. Examples include copyright and patent notices, corporate logos, standardized icons and other graphic elements, and so forth.]

# A Feature Attributes

[Features are given attributes that can be used to evaluate, track, prioritize, and manage the product items proposed for implementation. All requirement types and attributes need to be outlined in the Requirements Management Plan, however, you may wish to list and briefly describe the attributes for features that have been chosen. The following subsections represent a set of suggested feature attributes.]

## A.1 Status

[Set after negotiation and review by the project management team. Tracks progress during definition of the project baseline.]

|  |  |
| --- | --- |
| Proposed | [Used to describe features that are under discussion but have not yet been reviewed and accepted by the "official channel," such as a working group consisting of representatives from the project team, product management, and user or customer community.] |
| Approved | [Capabilities that are deemed useful and feasible, and have been approved for implementation by the official channel.] |
| Incorporated | [Features incorporated into the product baseline at a specific point in time.] |

## A.2 Benefit

[Set by Marketing, the product manager or the business analyst. All requirements are not created equal. Ranking requirements by their relative benefit to the end user opens a dialog with customers, analysts, and members of the development team. Used in managing scope and determining development priority.]

|  |  |
| --- | --- |
| Critical | [Essential features. Failure to implement means the system will not meet customer needs. All critical features must be implemented in the release or the schedule will slip.] |
| Important | [Features important to the effectiveness and efficiency of the system for most applications. The functionality cannot be easily provided in some other way. Lack of inclusion of an important feature may affect customer or user satisfaction, or even revenue, but release will not be delayed due to lack of any important feature.] |
| Useful | [Features that are useful in less typical applications will be used less frequently or for which reasonably efficient workarounds can be achieved. No significant revenue or customer satisfaction impact can be expected if such an item is not included in a release.] |

## A.3 Effort

[Set by the development team. Because some features require more time and resources than others, estimating the number of team or person-weeks, lines of code required or function points, for example, is the best way to gauge complexity and set expectations of what can and cannot be accomplished in a given time frame. Used in managing scope and determining development priority.]

## A.4 Risk

[Set by development team based on the probability the project will experience undesirable events, such as cost overruns, schedule delays or even cancellation. Most project managers find categorizing risks, as high, medium, and low, is sufficient, although finer gradations are possible. Risk can often be indirectly assessed by measuring the uncertainty (range) of the projects team’s schedule estimate.]

## A.5 Stability

[Set by the analyst and development team, this is based on the probability that features will change or the team’s understanding of the feature will change. Used to help establish development priorities and determine those items for which additional elicitation is the appropriate next action.]

## A.6 Target Release

[Records the intended product version in which the feature will first appear. This field can be used to allocate features from a **Vision** document into a particular baseline release. When combined with the status field, your team can propose, record, and discuss various features of the release without committing them to development. Only features whose Status is set to Incorporated and whose Target Release is defined will be implemented. When scope management occurs, the Target Release Version Number can be increased so the item will remain in the **Vision** document but will be scheduled for a later release.]

## A.7 Assigned To

[In many projects, features will be assigned to "feature teams" responsible for further elicitation, writing the software requirements, and implementation. This simple pull-down list will help everyone on the project team to understand responsibilities better.]

## A.8 Reason

[This text field is used to track the source of the requested feature. Requirements exist for specific reasons. This field records an explanation or a reference to an explanation. For example, the reference might be to a page and line number of a product requirement specification or to a minute marker on a video of an important customer review.]